TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 44/2021/DS-ST Ngày 15 - 6 - 2021 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; cư trú tại ấp B1, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972;

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960;

Cùng cư trú tại ấp B1, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lê Phước Y, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố H1, phường H2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn B. (văn bản ủy quyền ngày 12/3/2021)

Bà V có mặt; bà H, ông B, anh Y vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà có cho bà H vay trả góp 02 dây, mỗi dây số tiền 20.000.000 đồng, không nhớ rõ thời gian, bà H không ký nhận nợ, mỗi ngày góp 500.000 đồng, lãi suất 1%/tháng. Bà H không thực hiện đúng thoả thuận, có ngày góp 500.000 đồng, có ngày góp 200.000 đồng. Bà H góp được số tiền 17.100.000 đồng, còn nợ lại số tiền 22.900.000 đồng. Bà H chưa trả tiền lãi.

Ngoài ra, bà H còn vay số tiền 50.000.000 đồng, không làm giấy nợ. Đến ngày 02/7/2020, bà H vay thêm số tiền 70.000.000 đồng và làm giấy nợ bà số tiền 110.000.000 đồng. Khi vay hai bên không có thoả thuận lãi suất. Bà H hẹn 10 ngày sau trả tiền nhưng không thực hiện.

Bà đến nhà gặp bà H nhiều lần để đòi tiền nhưng bà H tìm cách trốn tránh không gặp, không nghe điện thoại của bà.

Tại phiên tòa, bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu vợ chồng bà H và ông B có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền đã vay 52.900.000 đồng; bà chỉ yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu ông Nguyễn Văn B (chồng bà Nguyễn Thị Thu H) trả nợ cho bà.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án anh Lê Phước Y là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông B và bà H là vợ chồng có đăng ký kết hôn từ 2004. Vợ chồng ông B đã ly thân từ lâu, không còn sống chung từ năm 2018 đến nay. Ông B ăn chay trường, đi làm đạo ở Bình Thuận, lâu lâu mới về nhà, còn bà H bỏ nhà đi từ năm 2018 đến nay. Do đó, việc bà H vay mượn tiền của bà Nguyễn Thị V thì ông B không biết.

Nay bà V khởi kiện yêu cầu ông B có trách nhiệm cùng bà H trả số tiền 132.900.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng) và lãi suất

theo quy định của pháp luật thì ông B không đồng ý vì ông B không biết việc bà H vay tiền của bà V thể hiện việc ông B không có ký tên trong Giấy nợ ngày 02/07/2020; do hai bên đã ly thân từ lâu, bà H bỏ nhà đi từ năm 2018 đến nay nên việc bà H vay tiền làm gì thì ông B không biết.

Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 132.900.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Thu H đến để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị Thu H đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc bà H trả cho bà V số tiền gốc 80.000.000 đồng; ghi nhận bà V không tính lãi và không yêu cầu ông B (chồng bà H) trả nợ cho bà V; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà V đối với yêu cầu vợ chồng bà H và ông B có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền đã vay 52.900.000 đồng; án phí: bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu H là bị đơn, anh Lê Phước Y là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu bà H và ông B có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền đã vay 52.900.000 đồng: mặc dù tại đơn khởi kiện bà V đã có yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng tại phiên tòa bà V xin rút yêu cầu này. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà V về yêu cầu bà H và ông B có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền đã vay 52.900.000 đồng; bà V được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với số tiền bà V yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay 80.000.000 đồng: Ngày 02/7/2020, bà H có vay tiền của bà V số tiền là 110.000.000 đồng. Giấy nợ không thể hiện lãi suất vay, mục đích vay và thời hạn trả nợ, bà V trình bày thỏa thuận miệng thời hạn trả tiền là 10 ngày nhưng không có chứng cứ chứng minh nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Bà V đã đòi tiền nhưng bà H không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ. Do đó, căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V đối với yêu cầu trả lại số tiền đã vay 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông B (chồng bà H) trả nợ cho bà V.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147, Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 (bốn triệu) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà V đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà V là có căn cứ và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V nên bà H phải nộp số tiền 2.040.000

(hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng chi phí giám định tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để trả lại cho bà V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 161, Điều 217, Điều 218, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với bà Nguyễn Thị Thu H.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông Nguyễn Văn B (chồng bà Nguyễn Thị Thu H) trả nợ cho bà V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền đã vay 52.900.000 đồng. Bà Nguyễn Thị V được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.323.000 (ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007436 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Về chi phí tố tụng khác:

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp số tiền 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng chi phí giám định tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để trả lại cho bà Nguyễn Thị V.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng